

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **744**/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **18** tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia
Mũi Cà Mau, tỉnh Cà Mau đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-TTg ngày 18 ngày 11 tháng 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau (sau đây viết tắt là Khu DLQG Mũi Cà Mau), tỉnh Cà Mau đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Khu DLQG Mũi Cà Mau là tên điều chỉnh của Khu du lịch Năm Căn, tỉnh Cà Mau thuộc Danh mục các địa điểm tiềm năng phát triển Khu du lịch quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Vị trí, quy mô Khu DLQG Mũi Cà Mau

a) Khu DLQG Mũi Cà Mau chủ yếu thuộc địa bàn huyện Ngọc Hiển và một phần nhỏ thuộc huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Ranh giới được xác định

như sau: Phía Đông Bắc lấy theo ranh giới Vườn quốc gia Mũi Cà Mau thuộc huyện Năm Căn; phía Đông giáp tuyến đường huyện 73; phía Tây giáp Vịnh Thái Lan và phía Nam giáp biển Đông.

b) Khu DLQG Mũi Cà Mau có diện tích khoảng 20.100 ha; trong đó khu vực tập trung phát triển có diện tích khoảng 2.100 ha và được giới hạn: Từ phía Nam trục Quốc lộ 1 (đường Hồ Chí Minh) ra biển Đông với chiều rộng trung bình 1,4 km và kéo dài từ ấp Khai Long, xã Đất Mũi đến hết khu Công viên văn hóa du lịch Mũi Cà Mau với chiều dài khoảng 15 km.

3. Quan điểm phát triển

a) Phát triển Khu DLQG Mũi Cà Mau gắn với bảo tồn đa dạng sinh học Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

b) Phát triển Khu DLQG Mũi Cà Mau trên cơ sở khai thác hiệu quả thế mạnh đặc trưng về vị trí địa lý, hệ sinh quyển độc đáo gắn rừng ngập mặn, văn hóa đời sống sông nước, biển đảo để hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù, chủ đạo tạo sức cạnh tranh, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

c) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư phát triển Khu DLQG Mũi Cà Mau trở thành trọng điểm du lịch của tỉnh Cà Mau và từng bước trở thành khu du lịch sinh thái độc đáo trong hệ thống du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

d) Phát triển Khu DLQG Mũi Cà Mau trong không gian kết nối với thành phố Cà Mau, các điểm du lịch trọng điểm khác của tỉnh Cà Mau; hình thành mối liên kết với Khu DLQG Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Khu QLQG Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) đồng thời liên kết chặt chẽ với các khu, điểm du lịch khác trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

đ) Phát triển du lịch bền vững, chuyên nghiệp, bảo đảm sinh kế cộng đồng dân cư, an ninh, quốc phòng, toàn vẹn lãnh thổ và trật tự an toàn xã hội.

4. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2025, Khu du lịch Mũi Cà Mau trở thành trọng điểm lớn nhất của tỉnh Cà Mau; là một trong những trung tâm du lịch sinh thái, trải nghiệm rừng ngập mặn đặc sắc, điểm đến quan trọng trên hành trình tham quan vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đến năm 2030, Khu du lịch Mũi Cà Mau đáp ứng các tiêu chí và được công nhận là Khu DLQG.

b) Mục tiêu cụ thể

- Khách du lịch: Đến năm 2025 đón 1 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 6.000 lượt. Phân đầu đến năm 2030 đón 2 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 22.000 lượt.

- Tổng thu từ khách du lịch (theo giá hiện hành): Đến năm 2025 đạt khoảng 2.000 tỷ đồng. Phân đầu đến năm 2030 đạt khoảng 5.000 tỷ đồng.

- Phát triển cơ sở lưu trú: Đến năm 2025 có khoảng 950 buồng. Phân đầu đến năm 2030 có khoảng 2.000 buồng.

- Việc làm: Đến năm 2025 tạo việc làm cho khoảng 1.500 lao động trực tiếp. Phân đầu đến năm 2030 tạo việc làm cho khoảng 3.000 lao động trực tiếp.

5. Các định hướng phát triển chủ yếu

a) Phát triển thị trường khách du lịch

Giai đoạn trước mắt, tập trung thu hút khách phổ thông, chủ yếu du lịch tham quan, khám phá. Đến năm 2025, mở rộng thu hút khách cao cấp, hướng đến du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí. Giai đoạn đến năm 2030, ưu tiên thu hút khách cao cấp. Cụ thể:

- Thị trường khách nội địa: Tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường khách từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác trong vùng Đông Nam Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh phía Bắc, các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Mở rộng thị trường khách từ các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Chú trọng khách du lịch tham quan, trải nghiệm, khám phá cảnh quan thiên nhiên, du lịch biển, đảo.

- Thị trường khách quốc tế: Ưu tiên khai thác thị trường mục tiêu như: Mỹ, Úc, các nước Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản). Đồng thời mở rộng thị trường các nước Tây Âu (Anh, Pháp), Đông Nam Á (Thái Lan, Lào, Campuchia...) trong đó đặc biệt chú ý mối liên hệ bằng đường biển và tuyến hàng lang ven biển phía Nam và chú trọng phân khúc thị trường khách du lịch khám phá, trải nghiệm thiên nhiên, du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng biển, du thuyền, vui chơi giải trí.

b) Phát triển sản phẩm du lịch

- Sản phẩm du lịch đặc thù:

+ Du lịch trải nghiệm điểm cực Nam của Tổ quốc gắn với hoạt động tham quan, ngắm bình minh và hoàng hôn trên biển.

+ Du lịch trải nghiệm: tàu không số trên biển; khám phá Vịnh Thái Lan với các hoạt động trải nghiệm chèo vỏ lãi trên bùn tại khu vực bãi bồi ven vịnh Thái Lan hay du thuyền cao cấp chạy trên Vịnh...

+ Du lịch khám phá hành trình xanh trên cơ sở khai thác tuyến hành lang xanh gắn với hệ sinh thái rừng ngập mặn.

+ Du lịch tham quan, trải nghiệm sinh thái đặc thù cồn Ông Trang.

- Sản phẩm du lịch chủ đạo:

+ Du lịch gắn với thiên nhiên: Du lịch sinh thái rừng ngập mặn đặc trưng của Vườn quốc gia Mũi Cà Mau với các hoạt động: trải nghiệm sinh thái, ngắm san hô trong rừng, du lịch giáo dục môi trường và nghiên cứu khoa học.

+ Du lịch trải nghiệm đời sống sông nước của cư dân bản địa: Du lịch cộng đồng; tham quan làng nghề, cảnh quan công trình nhà ở, đời sống sinh hoạt hàng ngày của cư dân vùng Đất Mũi.

+ Du lịch biển, đảo khai thác giá trị của cụm đảo Hòn Khoai và biển Khai Long; du lịch tham quan, sinh thái, dã ngoại và vui chơi giải trí; nghỉ dưỡng biển cao cấp và du lịch thể thao biển.

+ Du lịch văn hóa lịch sử: Tham quan, tìm hiểu các di tích văn hóa lịch sử; giáo dục truyền thống cách mạng.

- Sản phẩm du lịch bổ trợ:

+ Du lịch MICE gắn với các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao đặc trưng của vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

+ Du lịch văn hóa tâm linh gắn với việc trải nghiệm đời sống văn hóa tinh thần và tín ngưỡng của cư dân vùng Đất Mũi.

+ Du lịch gắn với mua sắm đặc sản, hàng lưu niệm tại các trung tâm thương mại, chợ truyền thống, làng nghề, trong đó tập trung vào các sản phẩm: Hải sản biển (cua, ghe, tôm, ba khía, sò huyết...), bánh phồng tôm, sản phẩm lưu niệm từ cây đước...

c) Tổ chức không gian phát triển du lịch

- Cơ cấu phân khu chức năng Khu DLQG Mũi Cà Mau gồm:

+ Trung tâm Khu DLQG Mũi Cà Mau (thuộc các ấp: Mũi, Kinh Đào Tây, Kinh Đào Đông, Rạch Tàu Đông, Rạch Thọ, Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, diện tích khoảng 2.100 ha): Là khu vực vùng lõi, tập trung phát triển của Khu DLQG, trung tâm hạt nhân của khu du lịch quốc gia với các công trình du lịch, trung tâm dịch vụ, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng sinh thái rừng ngập mặn; bao gồm các khu chức năng chính: Khu Công viên văn hóa du lịch Mũi Cà Mau, khu du lịch sinh thái rừng biển, khu du lịch cộng đồng sinh thái làng rừng, khu du lịch sinh thái làng nghề sản xuất và khu du lịch tổng hợp Khai Long.

Tại trung tâm Khu DLQG Mũi Cà Mau, hoạt động đầu tư phát triển tại các khu vực thuộc đất rừng đặc dụng nằm trong phân khu hành chính dịch vụ, phân khu phục hồi sinh thái của Vườn quốc gia Mũi Cà Mau và rừng phòng hộ phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Không gian du lịch sinh thái đặc thù (thuộc xã Đất Mũi và xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, diện tích khoảng 3.850 ha): Là không gian tiếp giáp Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, là vùng đệm và khu vực xây dựng các trung tâm dịch vụ, các điểm du lịch cộng đồng phục vụ phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm đặc thù sinh thái - văn hóa rừng, đời sống sông nước.

Các hoạt động du lịch trong không gian du lịch sinh thái đặc thù phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và phát triển rừng và Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phân khu du lịch Vườn quốc gia Mũi Cà Mau (thuộc xã Đất Mũi và xã Viên An, huyện Ngọc Hiển; xã Lâm Hải và xã Đất Mới, huyện Năm Căn, diện tích khoảng 14.150 ha): Là phần đất liền của Vườn quốc gia Mũi Cà Mau (trừ khu vực thuộc trung tâm Khu DLQG Mũi Cà Mau). Phát triển các hoạt động du lịch tham quan, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái rừng ngập mặn, các hoạt động nghiên cứu khoa học và giáo dục môi trường.

Các hoạt động đầu tư phát triển và các hoạt động dịch vụ du lịch tại các khu vực thuộc đất rừng đặc dụng trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái của Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, rừng phòng hộ phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các điểm du lịch vệ tinh của Khu DLQG Mũi Cà Mau:

+ Các điểm du lịch dịch vụ phục vụ cho Khu DLQG Mũi Cà Mau, bao gồm: Thị trấn Năm Căn (huyện Năm Căn) và thị trấn Rạch Gốc (huyện Ngọc Hiển), là các trung tâm cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm, thông tin du lịch, dịch vụ đầu mối, thương mại,...

+ Điểm du lịch sinh thái cụm đảo Hòn Khoai (xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển): Phát triển du lịch sinh thái biển đảo, vui chơi giải trí mặt nước, tham quan di tích văn hóa lịch sử;

+ Điểm du lịch cộng đồng Đất Mới (xã Đất Mới, huyện Năm Căn): Phát triển du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm, khám phá đời sống văn hóa bản địa;

+ Các điểm tham quan di tích lịch sử: Bến Vàm Lũng (huyện Ngọc Hiển); Cây me Rạch Gốc (huyện Ngọc Hiển); Ban ấn loát đặc biệt Nam Bộ (huyện Năm Căn); di tích trận đánh tàu trên sông Tam Giang (huyện Năm Căn);

+ Các điểm du lịch sinh thái: Lâm ngư trường Kiên Vàng (huyện Ngọc Hiển), Vườn chim Tư Na (huyện Năm Căn); Khu đa dạng sinh học lâm ngư trường 184 (huyện Năm Căn);

+ Các điểm tham quan làng nghề nuôi trồng thủy hải sản, chế biến nông sản, thủ công truyền thống của người dân địa phương.

d) Các tuyến du lịch

- Tuyến du lịch quốc tế:

+ Theo tuyến quốc lộ 1 và tuyến hành lang ven biển phía Nam kết nối Khu DLQG Mũi Cà Mau với thành phố Cà Mau (Cà Mau), thành phố Hà Tiên (Kiên Giang), Siem Riep (Campuchia), Bangkok (Thái Lan);

+ Theo tuyến quốc lộ 1 và tuyến đường xuyên Á kết nối Khu DLQG Mũi Cà Mau với thành phố Cà Mau (Cà Mau), thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Phnompenh (Campuchia), Bangkok (Thái Lan);

+ Theo tuyến đường sông kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long, An Giang đi Phnompenh, Siem Riep (Campuchia).

- Các tuyến du lịch liên tỉnh:

+ Tuyến du lịch kết hợp đường bộ theo quốc lộ 1 và đường hàng không: Tuyến kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Hà Nội;

+ Tuyến du lịch đường bộ: Các tuyến kết nối với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long; Tuyến kết nối với thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh theo tuyến quốc lộ 1 và cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương;

+ Các tuyến du lịch đường thủy: Tuyến đường biển kết nối với Côn Đảo, Phú Quốc; Tuyến đường sông kết nối với thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long (tuyến du lịch đặc thù trải nghiệm đời sống sông nước của cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long).

- Các tuyến du lịch nội tỉnh: Kết nối Khu DLQG với các điểm di tích tiêu biểu trên địa bàn thành phố Cà Mau (chợ nổi Cà Mau), huyện Cái Nước (sân chim Chà Là, Khu căn cứ tình ủy), huyện Thới Bình (khu di tích xứ ủy Nam Bộ - Trung ương cục miền Nam), huyện Trần Văn Thời (Hòn Đá Bạc, Nhà Bác Ba Phi, đầm Thị Tươi), huyện U Minh (vườn quốc gia U Minh Hạ), huyện Đầm Dơi (vườn chim Cà Mau)...

- Các tuyến du lịch nội bộ: Tuyến kết nối Mũi Cà Mau, Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, Năm Căn, Rạch Gốc, Đất Mới, đảo Hòn Khoai theo tuyến quốc lộ 1 và đường thủy; Tuyến kết nối Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, Năm Căn, Đất Mới theo tuyến đường thủy; Các tuyến cầu cạn tuần tra kết hợp với du lịch.

e) Định hướng phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Về cơ sở lưu trú:

+ Nhà nghỉ cộng đồng tại Trung tâm Khu DLQG Mũi Cà Mau, không gian du lịch sinh thái đặc thù (vùng đệm Vườn quốc gia Mũi Cà Mau) và điểm du lịch cộng đồng Đất Mới; khách sạn du thuyền trên biển;

+ Phát triển Bungalow, biệt thự cao cấp tại khu du lịch tổng hợp Khai Long; xây dựng mới và nâng cấp các khách sạn từ 1 sao đến 3 sao, nhà nghỉ hiện có đáp ứng theo tiêu chí của Khu DLQG tại Năm Căn và Rạch Gốc.

- Hệ thống cơ sở vui chơi giải trí, thể thao: Khu vui chơi giải trí mặt nước tại Khai Long, Hòn Khoai; Khu công viên cây xanh tại thị trấn Rạch Gốc; Khu thể thao mặt nước, thể thao mạo hiểm tại Khai Long.

- Hệ thống các cơ sở phục vụ ăn uống: Hệ thống nhà hàng nổi tại khu du lịch tổng hợp Khai Long; Hệ thống nhà hàng tại khu Công viên văn hóa du lịch Mũi Cà Mau, khu du lịch tổng hợp Khai Long, các phân khu du lịch Năm Căn, cảng Rạch Gốc; hệ thống nhà hàng kết hợp lưu trú tại nhà dân.

- Xây dựng hệ thống điểm dừng chân: Điểm dừng chân - du lịch trải nghiệm Rạch Gốc (Tur Ty); điểm dừng chân Năm Căn và các điểm dừng chân tại phân khu du lịch Vườn quốc gia Mũi Cà Mau.

- Về cơ sở thương mại, dịch vụ: Xây dựng các cơ sở thương mại dịch vụ và khu vực bán hàng lưu niệm tại Trung tâm Khu DLQG Mũi Cà Mau, không gian du lịch sinh thái đặc thù (vùng đệm Vườn quốc gia Mũi Cà Mau) và các điểm du lịch vệ tinh.

- Xây dựng trung tâm thông tin tại thị trấn Năm Căn, Rạch Gốc; lắp đặt hệ thống bảng chỉ dẫn thông tin du lịch tại phân khu Vườn quốc gia Mũi Cà Mau.

6. Định hướng đầu tư

a) Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư: Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khung phục vụ du lịch trong phạm vi Khu DLQG; phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại các phân khu chức năng; phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch có chất lượng cao và xây dựng thương hiệu, sản phẩm du lịch cho Khu DLQG Mũi Cà Mau; bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng; bảo đảm sinh kế cho cộng đồng dân cư; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; hệ thống bảo đảm an ninh và an toàn cho khách du lịch.

b) Các khu vực ưu tiên đầu tư: Khu vực tập trung phát triển các dịch vụ du lịch tại Trung tâm khu DLQG Mũi Cà Mau và không gian du lịch sinh thái đặc thù (vùng đệm Vườn quốc gia Mũi Cà Mau).

7. Các giải pháp thực hiện Quy hoạch

a) Giải pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Tổ chức công bố công khai, triển khai các quy hoạch và dự án đầu tư trong Khu DLQG Mũi Cà Mau trên cơ sở rà soát, điều chỉnh các dự án đầu tư đã và đang đăng ký đầu tư tại Khu DLQG Mũi Cà Mau.

- Đề xuất mô hình quản lý Khu DLQG Mũi Cà Mau để thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, các hoạt động khai thác, phát triển và vận hành khu du lịch; ban hành Quy chế quản lý Khu DLQG Mũi Cà Mau theo Quy hoạch đã được phê duyệt.

- Nghiên cứu, lập quy hoạch chung xây dựng Khu DLQG, quy hoạch phân khu, chi tiết các khu chức năng trong Khu DLQG. Tiến hành rà soát các dự án đã được phê duyệt trong Khu DLQG để bảo đảm theo đúng định hướng của quy hoạch được duyệt. Việc đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng trong phạm vi Khu DLQG Mũi Cà Mau tuân thủ theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy hoạch xây dựng, Quy chế quản lý Khu DLQG Mũi Cà Mau và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất để thực hiện các dự án thành phần tại Khu DLQG Mũi Cà Mau cần thực hiện theo đúng quy định pháp luật về đất đai và quy định pháp luật liên quan.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ 2 năm để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả Quy hoạch.

b) Giải pháp cơ chế, chính sách

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư tại Khu DLQG Mũi Cà Mau.

- Xây dựng cơ chế ưu đãi về tín dụng, ưu tiên cho thuê môi trường rừng... đối với các doanh nghiệp và hộ gia đình có nhu cầu kinh doanh du lịch sinh thái, phát triển làng nghề và các dịch vụ phục vụ đời sống kinh tế, văn hóa của người dân địa phương tại Vườn quốc gia Mũi Cà Mau; giảm thuế và ưu đãi về tài chính đối với những dự án phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng.

- Trong điều kiện ngân sách địa phương chưa thể đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cần có cơ chế thích hợp, ưu đãi, điều kiện thuận lợi để kêu gọi liên kết đầu tư của các doanh nghiệp phát triển kinh doanh du lịch sinh thái trong rừng ngập mặn.

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như giao thông, kè chắn sóng...

c) Giải pháp phát triển hạ tầng du lịch

- Đề xuất các chuyến bay thẳng từ Hà Nội, Phú Quốc, Côn Đảo đến Cà Mau và ngược lại để thu hút, mở rộng thị trường khách du lịch đến Khu DLQG Mũi Cà Mau.

- Đề xuất xây dựng bến tàu khách tại Trung tâm khu DLQG Mũi Cà Mau; mở mới tuyến du lịch đường thủy kết nối cụm đảo Hòn Khoai với Côn Đảo, Phú Quốc; kết nối Trung tâm khu DLQG Mũi Cà Mau với Phú Quốc nhằm khai thác thị trường khách cao cấp đến Khu DLQG.

- Xây dựng bản đồ du lịch giao thông đường thủy kết nối các khu, điểm du lịch trong Khu DLQG Mũi Cà Mau đồng thời thiết lập mạng internet không dây tốc độ cao và miễn phí tại khu DLQG.

- Đề xuất và sử dụng hiệu quả nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch tại Khu DLQG Mũi Cà Mau theo đúng tiêu chí, định mức tại Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1861/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Chuyển đổi mô hình nghề nghiệp đối với các hộ dân trong Khu DLQG Mũi Cà Mau sang kinh doanh du lịch, đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng.

- Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Bổ sung, đào tạo đội ngũ thuyết minh viên tại các khu, điểm du lịch.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tăng cường liên kết với một số trường đại học, cao đẳng có các ngành, nghề trọng điểm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long để đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực du lịch.

- Ưu tiên cộng đồng dân cư ở địa phương tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái, từng bước nâng cao đời sống người dân địa phương.

đ) Giải pháp tuyên truyền, quảng bá

- Xây dựng bộ công cụ nhận diện thương hiệu cho Khu DLQG Mũi Cà Mau gồm khẩu hiệu, biểu tượng du lịch trên cơ sở các giá trị đặc trưng về vị trí cực Nam của Tổ quốc; rừng ngập mặn - Vườn quốc gia Mũi Cà Mau; biển và đảo; văn hóa đời sống sông nước... để quảng bá du lịch Mũi Cà Mau.

- Đăng cai tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện trong tỉnh Cà Mau,

vùng đồng bằng Sông Cửu Long tại Khu DLQG Mũi Cà Mau để quảng bá và thu hút khách du lịch.

e) Giải pháp liên kết phát triển

- Tăng cường hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển giữa các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long trong lĩnh vực du lịch, chú trọng liên kết phát triển sản phẩm du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư, tuyên truyền quảng bá.

- Mở rộng hợp tác phát triển du lịch trên tuyến hành lang ven biển phía Nam với các nước Thái Lan và Campuchia nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến quảng bá, phát triển sản phẩm du lịch, hỗ trợ tổ chức các sự kiện du lịch, phối hợp tổ chức đoàn du lịch tự lái bằng xe ô tô, mô tô...

g) Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch

- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch và chọn lọc, tạo dựng sản phẩm du lịch có tính cạnh tranh cao trên cơ sở khai thác tiềm năng du lịch nổi bật của khu DLQG Mũi Cà Mau: vị trí điểm cực Nam của Tổ quốc, giá trị rừng ngập mặn, giá trị biển, đảo, văn hóa đời sống sông nước.

- Xây dựng các bảng chỉ dẫn, thuyết minh bằng tiếng Việt và ngôn ngữ các thị trường khác du lịch trọng điểm tại các khu vực, điểm du lịch chính nhằm giúp du khách có thể dễ dàng tham quan và tìm hiểu thông tin.

- Đa dạng hóa các dịch vụ bổ trợ trên các tour, tuyến du lịch: Biểu diễn nghệ thuật, điểm bán hàng lưu niệm, ẩm thực, điểm mua sắm, các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí...

h) Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo đảm phát triển du lịch bền vững, trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ tiêu thụ ít năng lượng, nước sạch, tăng cường tái sử dụng các chất thải trong các cơ sở dịch vụ du lịch.

- Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, doanh nhân, cộng đồng địa phương thông qua các khóa tập huấn ngắn hạn về công nghệ thông tin.

- Xây dựng phần mềm quản lý, báo cáo thống kê tự động để quản lý hoạt động kinh doanh du lịch. Sử dụng các trang mạng xã hội để cung cấp thông tin, quảng bá du lịch.

i) Giải pháp phát triển sinh kế cộng đồng

- Cải thiện sinh kế của cộng đồng dân cư thông qua việc thực hiện mô hình ương, nuôi sò huyết kết hợp với phát triển du lịch sinh thái tại Phân khu

bảo tồn biển thuộc Vườn quốc gia Mũi Cà Mau. Chuyển đổi, sắp xếp ngành nghề đối với các hộ dân trong rừng ngập mặn sang làm dịch vụ du lịch như: du lịch cộng đồng, cho thuê các phương tiện như tàu, thuyền du lịch...

- Tăng cường vận động, thu hút và sử dụng đúng mục tiêu nguồn vốn ODA nhằm phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân sống phụ thuộc vào rừng.

- Ưu tiên áp dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào phát triển các sản phẩm có chất lượng, thương hiệu địa phương như “Cua Năm Căn”, “Tôm khô Rạch Gốc”, “Ba khía Năm Căn”... góp phần tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư trong Khu du lịch.

k) Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và tài nguyên biển

- Ban quản lý Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên phải có kế hoạch lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục bảo tồn cho khách du lịch, cộng đồng dân cư ở địa phương trong các hoạt động du lịch sinh thái.

- Các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch tại Vườn quốc gia Mũi Cà Mau phải bảo đảm tuân thủ các quy định tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng và các quy định pháp luật liên quan;

- Các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch sinh thái có trách nhiệm thực hiện công tác giáo dục bảo tồn, nâng cao nhận thức cho khách du lịch.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường của dự án du lịch một cách nghiêm túc, chú ý đến tác động của xây dựng công trình trên biển, đảo đối với các hệ sinh thái.

l) Giải pháp bảo đảm an ninh quốc phòng

- Trong quá trình lập các đồ án quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư cụ thể tại Khu DLQG Mũi Cà Mau phải có ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 và các đơn vị đóng quân trên địa bàn theo đúng quy định tại Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ, bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và thế trận phòng thủ, đến các khu vực địa hình được quản lý theo Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với lực lượng công an, quân đội trong quá trình thực hiện quy hoạch cụ thể, triển khai các dự án đầu tư tại các khu vực cần bảo đảm về an ninh quốc phòng, nhằm bảo đảm phát triển du lịch gắn với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

- Tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong hoạt động du lịch. Phối hợp với lực lượng Công an xây dựng kế hoạch, phương án và triển khai các biện pháp nghiệp vụ trên các tuyến du lịch và tại điểm du lịch.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch.

- Nghiên cứu thành lập đội cứu hộ phản ứng nhanh, đào tạo lực lượng chuyên nghiệp trong công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn kịp thời; đội trật tự an ninh nhằm xử lý các vấn đề an ninh, an toàn cho khách du lịch.

m) Giải pháp bảo vệ môi trường

- Huy động các nguồn lực xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý chất thải tại Khu DLQG Mũi Cà Mau. Kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những hành vi làm tổn hại đến rừng ngập mặn, xả thải chưa đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường của các cơ sở kinh doanh du lịch.

- Bảo vệ và hạn chế khai thác nguồn nước ngầm, kiểm soát chặt chẽ việc khai thác nước của các cơ sở kinh doanh du lịch. Ứng dụng công nghệ xử lý nước mặn, nước lợ thành nước ngọt phục vụ phát triển du lịch tại Khu DLQG Mũi Cà Mau, đặc biệt đối với phân khu du lịch sinh thái đảo Hòn Khoai.

- Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân và khách du lịch về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiến hành tổ chức các đợt trồng cây cho khu vực mới bồi, trồng bổ sung các loài cây ngập mặn bản địa và các loài cây trong danh sách cần bảo tồn trong Vườn quốc gia Mũi Cà Mau nhằm đa dạng hóa rừng và hoàn chỉnh hệ sinh thái bền vững nhất.

n) Giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng

- Tập trung đầu tư các dự án nhằm phòng, chống sạt lở đất tại Khu DLQG Mũi Cà Mau như xây dựng bờ kè sông Cửa Lớn, sông Rạch Gốc; xây dựng đê biển Đông; nâng cấp đê biển Vịnh Thái Lan; bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn và rừng phòng hộ ven biển.

- Bố trí, sắp xếp lại điểm dân cư sống ven sông Cửa Lớn, ven biển và các khu vực có nguy cơ sạt lở cao. Tăng cường kiến trúc, nâng cao năng lực thích

ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân ở những khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai. Xây dựng các mô hình nhà ở thích hợp nhằm tránh bão và triều cường.

- Tính toán nâng cốt nền các công trình hạ tầng du lịch để thích ứng với điều kiện nước biển dâng. Đề xuất thiết kế xây dựng công trình dưới hình thức kiến trúc nhà bán sàn, nhà sàn hoặc nhà nổi phù hợp địa chất khu vực.

- Nghiên cứu xây dựng chương trình cấp nhãn xanh cho các cơ sở lưu trú. Phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn năng lượng, nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất năng lượng sạch như điện gió, điện mặt trời,... Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng hiệu quả công nghệ phục vụ công tác thích ứng với biến đổi khí hậu tại khu DLQG Mũi Cà Mau.

- Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các nước, các tổ chức quốc tế đồng thời nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các nhà đầu tư vào lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Củng cố, xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai, sự cố (bão, áp thấp nhiệt đới, cấp độ khô hạn của rừng...) tại các khu vực ven biển Đông, cụm đảo Hòn Khoai, Vườn quốc gia Mũi Cà Mau.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục người dân và khách du lịch, tổ chức các lớp tập huấn, các buổi hội thảo, đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Công bố rộng rãi các thông số dự báo biến đổi khí hậu trong từng giai đoạn trong vòng 50 năm và Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, các Bộ ngành liên quan thẩm định các dự án đầu tư thuộc Quy hoạch Khu DLQG hoặc các dự án có ảnh hưởng, tác động lớn tới Khu DLQG Mũi Cà Mau. Các dự án ưu tiên đầu tư thuộc phạm vi Khu DLQG ban hành kèm theo Quyết định này căn cứ vào quy mô, tính chất của từng dự án phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch và kêu gọi vốn đầu tư phát triển du lịch Khu DLQG Mũi Cà Mau.

c) Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quy hoạch.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Bộ Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện Quy hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

b) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tổ chức phân bổ vốn đầu tư cho các dự án biến đổi khí hậu hàng năm trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

3. Các Bộ, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

a) Tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát thường xuyên, tiến hành sơ kết 5 năm, 10 năm thực hiện Quy hoạch để kiến nghị cấp có thẩm quyền các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

b) Đề xuất mô hình quản lý Khu DLQG Mũi Cà Mau theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Ban hành quy chế quản lý Khu DLQG Mũi Cà Mau, trong đó có các quy định đối với đầu tư phát triển, các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của khách du lịch và cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và phù hợp với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh biển đảo.

c) Rà soát hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư; trong đó ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược đầu tư thực hiện các dự án phát triển Khu DLQG.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư vào Khu DLQG Mũi Cà Mau theo đúng Quy hoạch được duyệt. Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể thống nhất việc điều chỉnh tên, quyết định bổ sung hoặc giảm bớt dự án.

đ) Tiếp tục duy trì Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng và Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của Tỉnh; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan tìm nguồn viện trợ không hoàn lại, vay vốn cho việc thực hiện các chương trình, dự án biến đổi khí hậu tại Khu DLQG Mũi Cà Mau.

e) Chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương cho phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và hạ tầng môi trường của Khu DLQG Mũi Cà Mau. Lồng ghép đầu tư du lịch với đầu tư cho các lĩnh vực khác và xúc tiến đầu tư phát triển khu du lịch.

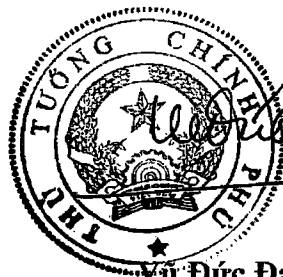
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

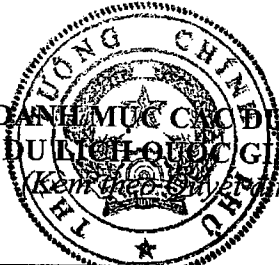
Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh Cà Mau;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Tổng cục Du lịch, Cục DSVH (Bộ VH-TT-DL);
- Văn phòng BCĐNN về Du lịch;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3). 55

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam


Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀO
KHU DU LỊCH QUỐC GIA MŨI CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số 744./QĐ-TTg, ngày .18. tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Tên dự án	Đến 2025	2026-2030
A	Nhóm dự án phát triển hạ tầng phục vụ du lịch		
1	Nâng cấp tuyến đường huyện 73 thành đường du lịch	Hoàn thành	
2	Xây dựng hạ tầng thuộc Công viên Văn hóa du lịch Mũi Cà Mau	Hoàn thành	
3	Xây dựng bờ kè chống sạt lở khu du lịch tổng hợp Khai Long kết hợp du lịch	Hoàn thành	
4	Mở mới tuyến du lịch đường thủy kết nối Khu DLQG Mũi Cà Mau với Côn Đảo và Phú Quốc	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
B	Nhóm dự án hỗ trợ phát triển du lịch		
1	Dự án tuyên truyền quảng bá du lịch Khu DLQG Mũi Cà Mau	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
2	Dự án xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch Khu DLQG Mũi Cà Mau	Hoàn thành	
3	Dự án nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch mới	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
4	Dự án phát triển nguồn nhân lực	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
5	Dự án giáo dục cộng đồng	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
6	Dự án hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng	Hoàn thành	
7	Dự án phát triển du lịch bền vững gắn bảo tồn đa dạng sinh học Vườn quốc gia Mũi Cà Mau, bảo vệ môi trường du lịch, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
8	Dự án xây dựng các điểm dừng chân, ngắm cảnh, biển chỉ dẫn thông tin du lịch tại Phân khu du lịch Vườn quốc gia Mũi Cà Mau	Hoàn thành	
9	Dự án phát triển sinh kế cộng đồng dân cư	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
C	Nhóm dự án phát triển du lịch		
1	Dự án phát triển các dịch vụ du lịch tại trung tâm Khu DLQG Mũi Cà Mau	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
2	Dự án phát triển các dịch vụ du lịch tại không gian du lịch sinh thái đặc thù (vùng đệm Vườn quốc gia Mũi Cà Mau)	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích sử dụng đất và tổng mức đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.